

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 02 - 2018
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khoát
2. Bà Lô Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn:* Anh Vi Văn N, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nông Thị A, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vi Văn N trình bày:

Anh và chị Nông Thị A kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau khoảng một năm, sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02 tháng 02 năm 2014. Sau ngày cưới hai vợ chồng sống hạnh phúc và có một người con chung là cháu Vi Ngọc D sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nông Thị A sống tốt với bố mẹ anh và các thành viên trong gia đình, anh cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chị Anh không sửa chữa dẫn đến

không khí gia đình trở nên nặng nề, trầm trọng. Từ tháng 8 năm 2016 chị A đi làm công nhân ở Bắc Giang cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị A và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nông Thị A có một người con chung là cháu Vi Ngọc D sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc con chung và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2017, chị Nông Thị A trình bày: Về điều kiện kết hôn đúng như anh N đã nêu trên, chị và anh N trước khi kết hôn có được tìm hiểu, yêu thương nhau một thời gian và có tổ chức đám cưới theo tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, thường xảy ra cãi vã nhau, nên chị đã xin phép anh N đi làm công ty ở dưới Bắc Giang từ tháng 8 năm 2016, từ đó vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh N xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Nông Thị A thừa nhận Chị và anh Vi Văn N có một người con chung là cháu Vi Ngọc D sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Tại phiên tòa anh Vi Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Nông Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá các tài liệu chứng cứ Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử;

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử cho anh Vi Văn N được ly hôn với chị Nông Thị A.

Về con chung: Giao người con chung là cháu Vi Ngọc D cho anh Vi Văn N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, không buộc chị Nông Thị A phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh N không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn Nông Thị A vắng mặt

không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Quan hệ hôn nhân giữa anh Vi Văn N và chị Nông Thị A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh N và chị A không có hạnh phúc do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do chị Nông Thị A sống không tôn trọng anh và đối xử không tốt với các thành viên trong gia đình anh, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không quan tâm lẫn nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2017, chị Nông Thị A thừa nhận chị và anh N có nhiều bất đồng trong quá trình chung sống nên chị cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nông Thị A và anh Vi Văn N không có khả năng đoàn tụ, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn N.

[3] Về con chung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa về điều kiện nuôi con chung của anh Vi Văn N, xét thấy: Về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc con chung của anh Vi Văn N là có cơ sở, nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Vi Văn N không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ về điều kiện, khả năng nuôi con, nhưng chị Nông Thị A không cung cấp được. Do đó yêu cầu được nuôi con chung của chị Nông Thị A không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Vi Văn N phải chịu án phí theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vi Văn N được ly hôn với chị Nông Thị A.

2. Về con chung: Giao cháu Vi Ngọc D sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012 cho anh Vi Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nông Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Vi Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2012/04752 ngày 15 tháng 11 năm 2017.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- UBND xã Lâm Sơn huyện Chi Lăng
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Văn Na